

TRAINING LISTENING SKILLS IN TEACHING VIETNAMESE FOR INTERNATIONAL LEARNERS AT THE PEOPLE'S POLICE ACADEMY

Nguyen Thu Thuy

The People's Police Academy

Email: thuynguyenapp2@gmail.com

Received: 13/10/2023; Reviewed: 21/10/2023; Revised: 22/10/2023; Accepted: 03/11/2023; Released: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/226>

When learning a foreign language, learners need to acquire and regularly practice four skills: listening, speaking, reading, writing, in which practicing listening skills is the first step to conquering a new language. In fact, at the People's Police Academy, international students often have the most difficulty with listening skills. Therefore, in the teaching process, lecturers - who directly convey Vietnamese - play an extremely important role in equipping learners with necessary listening skills. The article aims to offer some practical methods for practicing listening skills, based on research on theories of teaching and learning foreign languages in general and Vietnamese in particular, to help international learners study Vietnamese better.

Keywords: *Listening skills; International students; Listening comprehension ability; Solution; Practice.*

1. Đặt vấn đề

Thực chất của việc dạy-học một ngoại ngữ là dạy - học các kiến thức ngôn ngữ và đặc biệt là các kỹ năng thực hành giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) để người học có thể sử dụng ngoại ngữ như một phương tiện giao tiếp nói hoặc viết theo nhu cầu cá nhân, xã hội-nghề nghiệp. Các kỹ năng thực hành có mối liên hệ khăng khít, hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau. Để thực hành tốt một ngoại ngữ, không thể chỉ chú trọng kỹ năng này mà coi nhẹ kỹ năng kia. Tuy nhiên, mỗi kỹ năng đều có những đặc điểm riêng biệt đòi hỏi phải tính đến và nghiên cứu kỹ lưỡng để có thể nâng cao hiệu quả chung của việc dạy-học ngoại ngữ.

Có thể khẳng định, nghe hiểu đóng vai trò rất quan trọng trong dạy học ngoại ngữ. Nghe cung cấp thông tin qua thính giác cung cấp nền tảng để người học thu nhận ngôn ngữ. Việc rèn luyện kỹ năng nghe là bước đầu để chinh phục một ngôn ngữ mới, là “những viên gạch” đầu tiên để xây nên một “thành trì ngôn ngữ” vững chắc cho người học. Người học ngoại ngữ nghe được thì mới trả lời, đối đáp được, nói được. Vì vậy, nghe chính là chìa khóa để nâng cao năng lực ngoại ngữ, chìa khóa để tiếp xúc với nền văn hóa văn minh bản ngữ. Như vậy, kỹ năng nghe đóng một vai trò quan trọng, quyết định đối với các kỹ năng còn lại.

2. Tổng quan nghiên cứu

Kỹ năng nghe là một kỹ năng nền tảng trong việc phát triển ngôn ngữ. Vì vậy, rất nhiều nhà nghiên cứu giáo dục, giảng viên các trường đại

học, giáo viên dạy ngôn ngữ, nghiên cứu sinh, sinh viên... đã có những công trình nghiên cứu, bài viết, đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài luận văn, luận án về thực trạng, khó khăn, giải pháp cũng như các chiến lược nghe hiểu nhằm nâng cao kỹ năng nghe hiểu cho người học. Trong đó, có thể kể đến bài viết “Nâng cao kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh chuyên ngành quan hệ quốc tế cho cán bộ đối ngoại” (VNU Journal of Foreign Studies, 2014) của Kiều Thị Thu Hương, với mục đích tìm hiểu hiện trạng kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh chuyên ngành Quan hệ Quốc tế của cán bộ đối ngoại, phát hiện nguyên nhân gây khó khăn cho việc học nghe và đề xuất một số giải pháp khắc phục. Hoàng Văn Sáu và Dương Công Đạt đã phân tích thực trạng và khó khăn nghe hiểu, từ đó đưa ra giải pháp cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên trong bài viết “Thực trạng và giải pháp để cải thiện kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh tại trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông - Đại học Thái Nguyên” (Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, 2020). Đỗ Quang Việt trao đổi ý kiến về việc dạy-học kỹ năng Nghe tiếng Pháp nhằm góp phần nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy kỹ năng Nghe hiểu tiếng Pháp nội riêng và tiếng nước ngoài nói chung trong bài biết “Bàn về một hướng nghiên cứu giảng dạy kỹ năng Nghe hiểu cho sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội”, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Ngoại ngữ 23, 2007.

Đặc biệt là công trình nghiên cứu khoa học của Nguyễn Thị Minh Như “Thực trạng và giải pháp

cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên chuyên ngữ năm thứ hai trường cao đẳng-kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh”, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, 2021; Nguyễn Ngọc Ân với nghiên cứu “Thực trạng và giải pháp rèn luyện kỹ năng nghe hiểu trong việc học ngoại ngữ đối với sinh viên không chuyên ở trường đại học - cao đẳng”, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2011...

Các nghiên cứu trên chủ yếu tập trung vào kỹ năng nghe hiểu ngoại ngữ như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức... Tiếng Việt với tư cách là một ngoại ngữ, là một lĩnh vực còn hết sức non trẻ. Vì vậy, vẫn còn rất ít nghiên cứu tập trung vào việc dạy-học kỹ năng nghe hiểu tiếng Việt cho người nước ngoài tại Việt Nam. Bài viết này nhằm mục đích tìm hiểu những vấn đề liên quan để có những giải pháp nhằm cải thiện việc dạy kỹ năng nghe hiểu cho học viên quốc tế tại Học viện Cảnh sát nhân dân.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp những tài liệu thứ cấp về nghe hiểu, kỹ năng nghe hiểu ngoại ngữ đối với học viên nước ngoài, đồng thời sử dụng phương pháp quan sát thực tế từ thực tiễn giảng dạy và học tập tiếng Việt cho học viên quốc tế tại Học viện Cảnh sát nhân dân để phân tích thực trạng khả năng nghe hiểu của học viên, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp hữu hiệu nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy kỹ năng Nghe hiểu nói riêng và các môn thực hành tiếng nói chung cho học viên quốc tế tại Học viện Cảnh sát nhân dân.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Khái niệm “nghe hiểu” trong hoạt động giao tiếp

4.1.1. Khái niệm “hiểu”

Tất cả các hoạt động giao tiếp đều bắt đầu bằng hiểu. Hiểu là trung tâm của quá trình nhận thức của con người (Smith, 1979).

Khái niệm “hiểu” là muốn chỉ một tập hợp các hoạt động nhận thức được sử dụng để kiến tạo hay xây dựng nghĩa của một câu, một đoạn hay một văn bản nói. Nói một cách khác, “hiểu” là tích hợp các kiến thức mới với các kiến thức có trước của một cá nhân dựa trên các văn bản nghe hay văn bản viết. Gaonac’h (1987) nhấn mạnh rằng có thể hiểu được lời nói, một văn bản nói hay một văn bản viết là nhờ vào quá trình đồng hóa hay điều chỉnh - đó là xây dựng một biểu đạt thông tin dựa vào các kiến thức đã được lĩnh hội, thụ đắc trước đó.

4.1.2. Khái niệm “nghe”

Nghe là cơ sở của nghe hiểu. Hoạt động nghe bao gồm hai giai đoạn “cảm nhận” và “tri nhận”.

“Cảm nhận” hay nói cách khác là “nghe thấy” là quá trình sóng âm đập vào màng nhĩ và chuyển

lên não, là một quá trình hoàn toàn tự nhiên từ khi chúng ta sinh ra và ngay cả khi đi ngủ thì quá trình này vẫn diễn ra. Giai đoạn này đòi hỏi sự nhạy cảm của cơ quan thính giác và diễn ra rất nhanh chóng, là cơ sở không thể thiếu của tri nhận.

“Tri nhận” là giai đoạn cơ bản nhất song phức tạp nhất. Mở đầu giai đoạn này là các thao tác khu biệt và ghi nhận các âm và các yếu tố cận ngôn đi kèm, rồi đến các thao tác phân tích và xử lý các âm thanh khu biệt nhằm mã hóa và lưu trữ các tín hiệu ngôn ngữ trên cơ sở những hình thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn hóa văn minh đã được tiếp cận từ trước. Sau giai đoạn tri nhận, ghi nhớ đóng vai trò quan trọng, nó cho phép các tín hiệu ngôn ngữ dưới dạng âm thanh mã hóa được lưu trữ dưới dạng hình ảnh, làm cơ sở cho việc giải mã.

4.1.3. Khái niệm “nghe hiểu”

Định nghĩa về nghe hiểu được các nhà nghiên cứu đưa ra theo các cách khác nhau:

Theo Field (1998) thì “Nghe là một quá trình trí tuệ không nhìn thấy được, do đó rất khó mô tả. Người nghe phải phân biệt được các âm, hiểu được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, nắm được trọng âm và ý định của người nói, có thể nhớ lại và hiểu được nó trong ngữ cảnh văn hóa-xã hội của phát ngôn”.

Anderson & Lynch (1988) đưa ra định nghĩa về nghe hiểu như sau: “Nghe hiểu nghĩa là hiểu những gì mà người nói đã nói. Người nghe có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình nghe bằng cách vận dụng kiến thức đa dạng của mình phân tích những gì anh ta nghe được để có thể hiểu phát ngôn của người nói”.

Wolvin & Coakley (1985) định nghĩa nghe theo cách đơn giản hơn: “Nghe là quá trình cơ quan thính giác tiếp nhận, xử lý và xác định được thông điệp của lời nói”.

Định nghĩa về nghe hiểu, theo Văn Tân và Nguyễn Văn Đạm (1997) trong “Từ điển tiếng Việt” được đưa ra cụ thể như sau: “Nghe là một quá trình trong đó thính giác tiếp nhận những âm thanh bên ngoài và chuyển nó đến hệ thống thần kinh trung ương. Tại đây, những âm thanh này được phân tích, chuyển thành những tín hiệu và được truyền đến các giác quan giúp hình thành những phản xạ của con người đối với những âm thanh đó”.

Các định nghĩa trên cho thấy nghe hiểu là một kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp. Nó hợp nhất những yếu tố hợp thành của sự tiếp thu các nhận thức và kiến thức ngôn ngữ. Nhiệm vụ của nghe hiểu không chỉ là tiếp nhận âm thanh mà nó còn đòi hỏi sự phân tích và xác định được thông điệp của lời nói. Khi nói, các ý thường không được sắp xếp có trình tự chặt chẽ như khi viết. Ý hay thường được lặp đi lặp lại, có nhiều từ thừa, từ đệm, không đúng ngữ pháp. Có thể nói láy, nói tắt, ngập ngừng... Khi đọc có thể đọc đi đọc lại nhiều lần văn bản, còn

khi nghe người khác nói ta chỉ nghe được một lần. Với đặc điểm khác nhau trên, khi dạy nghe, ngoài những thủ thuật chung có thể áp dụng cho các kỹ năng nghe tiếp thu, giáo viên còn cần có những thủ thuật đặc thù cho các hoạt động nghe của học viên.

4.2. Những năng lực cần thiết của hoạt động nghe trong quá trình giao tiếp

Những năng lực cần thiết của hoạt động nghe trong quá trình giao tiếp là:

Một là, tri thức cần thiết về ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn bản.

Vốn từ vựng: muốn nghe hiểu được trong giao tiếp, người nghe phải có vốn từ vựng được hình thành từ khi sinh ra và phát triển trong quá trình trưởng thành. Muốn giải mã được những gì nghe thấy tức là muốn hiểu những gì nghe thấy thì người nghe phải hiểu nghĩa của từ mà mình nghe thấy.

Tri thức ngữ pháp là những kiến thức kiến thức ngữ pháp để người nghe có thể hiểu toàn bộ những gì mình nghe thấy. Những từ vựng muốn tạo thành một nội dung thì phải có ngữ pháp làm “chất kết dính”. Vì vậy, muốn nghe hiểu được cần có một nền ngữ pháp chắc chắn.

Hai là, năng lực phân tích, tổng hợp: Người nghe cần có năng lực phân tích để phân tích ý nghĩa của phát ngôn và năng lực tổng hợp để hiểu được toàn bộ nội dung của phát ngôn.

Để hiểu một tài liệu nghe hay các thông tin nghe, người nghe vừa phải cần kiến thức ngôn ngữ, vừa phải cần kiến thức có trước (kiến thức tham chiếu về chủ đề nghe, kiến thức văn hóa-xã hội, kiến thức chuyên ngành, kiến thức chung về thế giới...). Người nghe xử lý thông tin tùy thuộc vào kiến thức ngôn ngữ, kiến thức có trước... mà mình sở hữu, mức độ gần của các thông tin, mục đích nghe chiến lược nghe hiểu mà mình có và khả năng sử dụng các chiến lược nghe hiểu này. Như vậy, để nâng cao kỹ năng nghe cho học viên nói riêng, giảng viên cần chú ý có những biện pháp luyện tập toàn diện nhằm giúp học viên phát huy đồng đều tất cả các năng lực nói trên.

4.3. Những khó khăn của học viên quốc tế tại Học viện Cảnh sát nhân dân trong rèn luyện kỹ năng nghe hiểu

Với học viên quốc tế, học tiếng Việt là một thử thách vô cùng khó khăn, đặc biệt là kỹ năng nghe hiểu. Nghe hiểu nói chung không chỉ đơn giản là hoạt động tiếp nhận, nghe hiểu còn liên quan và cần những kiến thức về hệ thống âm vị, giá trị chức năng và ngữ nghĩa của cấu trúc ngôn ngữ, những kiến thức về văn hóa xã hội, nghề nghiệp của cộng đồng những người nói ngôn ngữ đó và cả những kiến thức về môi trường phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ... Một số khó khăn của học viên quốc tế tại Học viện Cảnh sát nhân dân thường gặp nhất khi học tiếng Việt là:

Thứ nhất, không theo kịp tốc độ của người nói

Học viên quốc tế vẫn có thói quen dịch những gì mình nghe sang tiếng mẹ đẻ rồi mới hiểu dẫn tới việc không theo kịp tốc độ của người nói trong quá trình nghe. Họ phải mất rất nhiều thời gian cho ba việc: nghe, dịch những gì vừa nghe từ tiếng Việt sang tiếng mẹ đẻ, sau đó hiểu nghĩa tiếng Việt của đoạn vừa nghe. Chính vì thế, khi học viên nghe và hiểu xong một câu thì người nói đã hoàn thành xong câu thứ hai, thứ ba, dẫn đến việc không theo kịp người nói, không hiểu họ đang nói gì.

Thứ hai, khó nắm bắt ý chính của bài nghe

Thường là do học viên không biết đâu là thông tin quan trọng cần nghe trong bài, hoặc không thể suy luận được nội dung chính của bài nghe từ những từ ngữ/ cụm từ quan trọng (keywords) dẫn đến việc không nắm bắt được ý chính khi nghe.

Thứ ba, hạn chế vốn từ vựng chuyên ngành

Học viên quốc tế đã học được một lượng khá nhiều từ vựng, và có thể bị lầm tưởng rằng mình nắm một lượng từ và cấu trúc phong phú, nhưng những từ vựng đó có thể chỉ thông dụng trong cuộc sống hằng ngày. Khi nghe các văn bản chuyên ngành học viên lại bị “đứng hình”, vì những từ vựng tương chừng như quen thuộc, nhưng đặt trong ngữ cảnh khác nhau lại mang nghĩa khác nhau.

Ví dụ, trong một văn bản nghe có chủ đề “*Chiếc đồng hồ oan nghiệt*”. Học viên hiểu hết nghĩa của “chiếc đồng hồ” và “oan nghiệt”, nhưng để hiểu tại sao chiếc đồng hồ lại oan nghiệt, thì cần dựa vào ngữ cảnh của cả đoạn, hoặc của cả bài nghe, bằng cách tập hợp được các chi tiết có trong đoạn, hay trong bài nghe để có cái nhìn tổng thể và tìm được ý chính của bài, từ đó có thể hiểu được chủ đề của bài nghe. Trong trường hợp này, không phải chiếc đồng hồ phải chịu oan nghiệt mà người chủ của chiếc đồng hồ phải chịu một bản án oan từ phía các cơ quan chức năng do xét xử oan sai, từ việc thu thập được chiếc đồng hồ này tại hiện trường vụ án. Do vậy, chủ đề của bài nghe có tên gọi là “Chiếc đồng hồ oan nghiệt”.

Thứ tư, thiếu tập trung khi luyện nghe

Do thiếu kinh nghiệm khi nghe, học viên cảm thấy vượt quá giới hạn của bản thân, khó tập trung vào bài nghe. Học viên nghe và viết cùng lúc, chú trọng quá nhiều đến việc ghi chép nên thiếu tập trung chú ý.

Đôi khi học viên gặp những bài nghe lạ, mang tính thử thách: đoạn băng có thể có nhiều tạp âm, kiến thức được nói đến hoàn toàn mới, giọng điệu của người trong băng là người già, trẻ nhỏ, người nói tiếng địa phương,... Tất cả những điều này khiến học viên cảm thấy hơi “bối rối” và dẫn đến sao nhãng khi nghe.

4.4. Giải pháp rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Việt cho học viên quốc tế

4.4.1. Hướng dẫn và rèn luyện cho học viên các phương pháp, kỹ năng nghe hiểu

Trước hết, cần hướng dẫn học viên tự rút ra những đặc điểm riêng biệt của các loại ngôn bản để có thể nhận diện khi nghe: *độc thoại (thông báo, hướng dẫn, quảng cáo, dự báo thời tiết, tin ngắn, bản tin chi tiết, tự sự, bài phát biểu, bài nói chuyện, bình luận), hội thoại (phỏng vấn, tọa đàm, tranh luận, thảo luận).*

Cần lưu ý học viên về sự tập trung chú ý - một yếu tố đặc biệt quan trọng trong nghe hiểu. Người học có thể tự mình ý thức về mức độ tập trung và nêu một lúc nào đó tỏ ra lơ đãng nhưng lại có thể tập trung trở lại được ngay.

Qua nhiều năm giảng dạy, chúng tôi nhận thấy sự tập trung chú ý của người nghe phần lớn liên quan đến chủ đề hay thông tin của tài liệu nghe mà người nghe cần tìm kiếm.

Như vậy, việc chọn chủ đề và độ dài văn bản của giáo viên đóng vai trò quan trọng vào việc rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe hiểu của người học.

4.4.2. Hướng dẫn học viên cách học từ vựng và cấu trúc câu

Cách học từ vựng, cấu trúc bằng cách ghi chép lại nhiều lần từ hay cấu trúc muốn học kèm theo nghĩa tiếng Việt như đã được học khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông đã hạn chế khả năng ghi nhớ, phản xạ của học viên và dễ làm học viên “lạc lối” trong kho tàng từ vựng mà họ đã học được.

Vì thế, hướng dẫn học viên cần phải lưu ý dựa vào chức năng của từ đó trong câu, cấu trúc câu được tạo nên bởi từ đó, đặc biệt là ngữ cảnh của câu (context) để suy luận và hiểu đúng nghĩa mà người nói muốn truyền đạt trong những tình huống giao tiếp thực tế.

4.4.3. Hướng dẫn và rèn luyện cho học viên các dạng bài tập nghe hiểu

Trong quá trình luyện nghe trên lớp, cần cho học viên làm quen với các dạng bài tập nghe khác nhau. Các dạng bài tập phong phú và được kết hợp một cách hợp lý sẽ giúp học viên có nhiều cơ hội rèn luyện kỹ năng nghe, đồng thời tránh được sự nhàm chán trong khi luyện tập. Có thể kể đến các nhóm bài tập như sau:

Một là, nhóm bài tập không yêu cầu câu trả lời xác định: Ở dạng bài tập này, học viên không phải đưa ra bất cứ câu trả lời nào mà chính những biểu hiện trên nét mặt hay cử chỉ của họ sẽ cho thấy liệu họ có nghe hiểu hay không. Giảng viên có thể cho nghe kể chuyện, nghe bài hát, dùng các thể loại giải trí như phim hay kịch...

Hai là, nhóm bài tập yêu cầu câu trả lời ngắn: Nhóm bài tập này có các dạng bài tập như nghe làm theo chỉ dẫn, nghe và đánh dấu, nghe và chọn đúng/sai, nghe phát hiện lỗi, nghe điền từ, đoán

định nghĩa.

Ba là, nhóm bài tập yêu cầu trả lời dài hơn: Trả lời câu hỏi, nghe ghi chú, điền đặt lại và phiên dịch, tóm tắt, nghe điền cụm từ hoặc thông tin dài hơn.

Bốn là, nhóm bài tập yêu cầu trả lời mở rộng: Ở nhóm bài tập này, nghe chỉ là khởi động cho các hoạt động khác như đọc và nói. Nói cách khác, đây là dạng bài tập kết hợp các kỹ năng. Có thể yêu cầu học viên:

Đưa ra tiêu đề cho bài nghe hay chọn tiêu đề phù hợp nhất trong số các tiêu đề được đưa ra.

Hình dung và tìm ra đoạn kết của một câu chuyện đã bị lược bỏ có chủ ý.

Sáng tạo đưa ra các hoạt động mới, ví dụ thực hành sắm vai sau khi nghe một trình báo tội phạm, một cuộc hỏi cung; phỏng vấn nhằm thực hiện một cuộc điều tra về tình hình ma túy học đường, chứng nghiện rượu, nghiện thuốc lá...

Thể hiện quan điểm của mình về một chủ đề

Khi tiến hành các phương pháp rèn kỹ năng nghe, giảng viên cũng phải lưu ý một số điểm sau: Trong giờ luyện tập, luôn đặt người học vào tư thế sẵn sàng, chủ động nghe với những yêu cầu cụ thể của mỗi lần nghe. Hướng dẫn học viên cần nghe được các từ khóa - điểm tựa để có được những thông tin quan trọng.

Song song với việc đưa ra các bài tập nghe trên lớp, giảng viên còn yêu cầu học viên tự luyện nghe. Các phương tiện nghe nhìn là một công cụ quan trọng giúp cho dạy nghe hiểu trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn. Các hình thức nghe như: nghe tin trên đài, ti-vi... là một cách tích cực, hiệu quả để nghe những thông tin về văn hóa, xã hội, ngôn ngữ... với các dạng tài liệu hết sức phong phú như bản tin thời sự, các chuỗi tiểu phẩm, thảo luận, quảng cáo, phỏng vấn, hoạt hình... Ngoài ra, học viên cũng có thể nghe bằng việc nói chuyện với người bản ngữ tại trường học, chợ, bến xe, siêu thị... Đây cũng là cách người học có thể tiếp xúc với ngôn ngữ nói đích thực của người bản ngữ. Học viên có thể tự nhận thấy sự chênh lệch giữa các bài nghe được học và các tình huống giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

5. Thảo luận

Nhận thức đúng mục đích và yêu cầu của việc học tập - rèn luyện kỹ năng nghe, luyện nghe thường xuyên, tiếp xúc với các tài liệu có mức độ từ dễ đến khó, cùng với thời gian, sẽ giúp hình thành và trau dồi được kỹ năng nghe. Để nâng cao khả năng nghe hiểu, tự tin hơn khi giao tiếp với người bản xứ, tự tin hơn trong xử lý các tình huống chuyên ngành, học viên quốc tế cần tích cực luyện tập theo một thời gian biểu hợp lý và có phương pháp phù hợp với bản thân.

6. Kết luận

Học viện Cảnh sát nhân dân là đơn vị đi đầu

trong hợp tác quốc tế của lực lượng Công an nhân dân. Để những khóa học đạt hiệu quả cao thì đào tạo môn tiếng Việt, đặc biệt việc dạy học kỹ năng nghe cho học viên quốc tế là điều hết sức cần thiết và được chú trọng. Bài viết bổ sung một số vấn đề

lý luận và nêu những gợi ý cần thiết góp phần nâng cao hiệu quả dạy - học kỹ năng nghe tiếng Việt - chia khóa mở cánh cửa tiếp nhận hiệu quả những kiến thức chuyên ngành cảnh sát cho đối tượng học viên quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ân, N. N. (2011). Thực trạng và giải pháp rèn luyện kỹ năng nghe hiểu trong việc học ngoại ngữ đối với sinh viên không chuyên ở trường đại học - cao đẳng. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*.
- Anderson, A., & Lynch, T. (1988). *Listening*. Oxford: Oxford University Press.
- Field, J. (1998). Skills and strategies: towards a new methodology for listening. *ELT Journal*, 52(2), 110–118.
- Ganoac'h, D. (1987). *Théories d'apprentissage et acquisition d'une langue étrangère*. Paris: Hatier.
- Hương, K. T. H. (2014). Nâng cao kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh chuyên ngành quan hệ quốc tế cho cán bộ đối ngoại. *Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài, Đại học Quốc gia Hà Nội*.
- Như, N. T. M. (2021). *Thực trạng và giải pháp cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên chuyên ngữ năm thứ hai trường cao đẳng - kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh*. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
- Quang, N. (2006). Một số vấn đề giao tiếp và giao tiếp văn hóa. *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*.
- Quang, N. (2008). *Tiếng Việt cho người nước ngoài*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa.
- Sáu, H. S., & Đạt, D. C. (2020). Thực trạng và giải pháp để cải thiện kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh tại trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông - Đại học Thái Nguyên. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*.
- Tân, V., & Đàm, N. V. (1997). *Từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Thuật, Đ. T. (2001a). *Thực hành tiếng Việt A1*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
- Thuật, Đ. T. (2001b). *Thực hành tiếng Việt A2*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
- Thuật, Đ. T. (2001c). *Thực hành tiếng Việt B*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
- Thuật, Đ. T. (2001d). *Thực hành tiếng Việt C*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
- Việt, Đ. Q. (2007). Bàn về một hướng nghiên cứu giảng dạy kỹ năng Nghe hiểu cho sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*.
- Wolvin, A. D., & Coakley, C. G. (1985). *Listening* (Second Ed.). Dubuque: Wm. C. Brown Publishers.

RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NGHE TRONG DẠY TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN QUỐC TẾ TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Nguyễn Thu Thủy

Học viện Cảnh sát nhân dân

Email: thuynguyenapp2@gmail.com

Nhận bài: 13/10/2023; Phản biện: 21/10/2023; Tác giả sửa: 22/10/2023; Duyệt đăng: 03/11/2023; Phát hành: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/226>

Khi học một ngoại ngữ, người học cần lĩnh hội và rèn luyện thường xuyên bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, trong đó việc rèn luyện kỹ năng nghe là bước đầu để chinh phục một ngôn ngữ mới. Thực tế, tại Học viện Cảnh sát nhân dân, học viên quốc tế thường gặp khó khăn nhất ở kỹ năng nghe. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, giảng viên - người trực tiếp truyền tải tiếng Việt - giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong việc trang bị những kỹ năng nghe cần thiết cho đối tượng học viên này. Bài viết nhằm mục đích đưa ra một vài phương pháp thực tế rèn luyện kỹ năng Nghe, trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng, để có thể giúp các học viên quốc tế học tốt hơn môn tiếng Việt.

Từ khóa: Kỹ năng nghe; Học viên quốc tế; Năng lực nghe hiểu; Giải pháp; Rèn luyện.